

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Khánh Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Số: 325^{*}-CV/BCS

V/v triển khai Chương trình hành động
số 39-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ chính trị

SỞ NỘI VỤ TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

Số: 7420
Ngày: 02/7/20

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Triển khai Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư”; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương:

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị theo nội dung yêu cầu tại điểm 1 Mục III Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

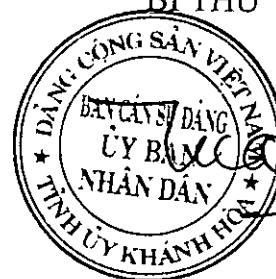
- Chỉ đạo tham mưu nội dung điểm 5 Mục III của Chương trình hành động nêu trên và tham mưu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động theo Phụ lục đính kèm.1.

(đính kèm Chương trình hành động số 39-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

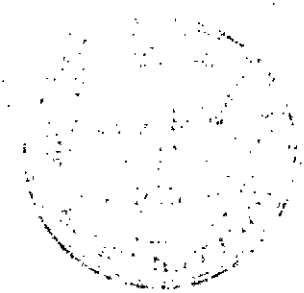
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Các Sở: TT&TT, KH&CN, Y tế, Công Thương, KH&ĐT, Nội vụ, GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Xây dựng,
- Phòng KGVX VPUBND tỉnh (t/mưu),
- Lưu: VT, HP, MN. 18

T/M BAN CÁN SỰ
BÍ THƯ



Nguyễn Tấn Tuân

10/11
01/10/17



UBND. TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

Số: 305 (B.C.S)

Ngày: 25/6

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị
Chuyên... về "một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tổ chức quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức đầy đủ, đúng đắn và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị; tích cực, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị; đổi mới tư duy và hành động, là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp để tỉnh Khánh Hòa phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế liên quan tới doanh nghiệp và người dân. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

- Huy động, bảo đảm đủ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trên cơ sở phát huy tiềm năng, cơ hội, lợi thế cạnh tranh, nội lực của tỉnh; đồng thời, kết hợp với các nguồn lực về đầu tư, vốn bên ngoài trong quá trình thực hiện chương trình. Trong đó, phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc và đồng thuận của toàn xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện các đột phá chiến lược về công nghệ; hoàn thành quá trình chuyển đổi số, mà trọng tâm là đề án chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo đồng bộ, hiện đại dựa trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho tài nguyên số, nền tảng dữ liệu mở để có thể chia sẻ và tích hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh đảm bảo liên thông, chia sẻ đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo tiến độ của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương triển khai.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính có phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

- 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển thanh toán điện tử phổ biến rộng rãi tại Khánh Hòa.

- Đưa một số công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc thiết lập hạ tầng để thành phố Nha Trang cơ bản đáp ứng các tiêu chí của đô thị thông minh.

- Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao thứ hạng của tỉnh đối với chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông (ICT Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index).

- Năng suất lao động xã hội tăng bình quân 11-12%/năm.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Hoàn thành xây dựng, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hướng tới nền chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Phát triển mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, kết nối mạng lưới đô thị thông minh quốc gia.

- Hình thành nền kinh tế số; năng suất lao động xã hội tăng bình quân trên 10%/ năm.

- Đưa ngành du lịch, dịch vụ của tỉnh Khánh Hòa thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á về chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng dựa trên nền tảng áp dụng, khai thác các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư kết hợp với khai thác tốt giá trị của cơ sở hạ tầng.

- Có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới, nâng cao nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Nâng cao nhận thức, vai trò của các cấp đảng ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh và bổ sung các nhiệm vụ vào kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đầu tư, phát triển của các địa phương, đơn vị.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, với trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ; tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát triển các dịch vụ trên nền tảng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể giám sát, tham gia và hưởng lợi từ các dịch vụ đô thị thông minh. Ưu tiên chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và khuyến khích đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi chính sách liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh để triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế và thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số địa phương; ban hành một số cơ chế thử nghiệm để khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới của nền kinh tế số dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

- Triển khai các cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo; thực hiện áp dụng, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua hệ thống nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn đầu tư về tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ, tăng cường bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ, sản phẩm đặc thù của địa phương; khuyến khích thương mại hóa và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật và bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia. Khuyến khích các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại tỉnh.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, các chính sách, pháp luật về tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ của tỉnh phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số.

- Vận dụng các chính sách ưu đãi cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội

của tỉnh; xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Tổ chức triển khai các kế hoạch, giải pháp về phát triển đô thị thông minh bền vững.

3. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, triển khai băng thông rộng chất lượng cao và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số và quá trình phát triển mô hình đô thị thông minh.

- Hoàn thiện hệ thống Trung tâm dữ liệu của tỉnh kết nối đồng bộ và thống nhất liên thông với các trung tâm dữ liệu vùng và hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia đảm bảo tính tin cậy và ổn định. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công của tỉnh.

- Xây dựng triển khai hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp. Thực hiện giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng, triển khai các hệ thống thanh toán số; quản lý và kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các hình thức thanh toán trực tuyến.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng Quốc gia.

4. Triển khai các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ của quốc tế.

- Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh thành lập các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển giao thành tựu nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu - triển khai, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả.

5. Triển khai thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Nghiên cứu áp dụng các cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số; các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng. Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao kỹ năng của người dân về sử dụng các ứng dụng của thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

6. Triển khai thực hiện chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên có công nghệ nền tảng, mức độ sẵn sàng cao theo hướng đáp ứng tình hình thực tiễn, đảm bảo phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh như: Du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao...

- Ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025.

- Bổ sung quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung trong quy hoạch khu Công nghệ cao của tỉnh, triển khai xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung theo kế hoạch xây dựng khu Công nghệ cao của tỉnh và lộ trình của Chính phủ.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, thông thoáng, thuận lợi, hỗ trợ các cơ sở hạ tầng thiết yếu, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia.

7. Tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế

- Chủ động, tăng cường hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông nhằm tạo cơ hội tham gia, tăng cường liên kết, chuyển giao

công nghệ, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong vùng, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực cho các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh và các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực của cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện với lộ trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung, các Nghị quyết đã ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia

cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đồng thời, tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt và hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. Thường xuyên, kịp thời tuyên truyền các hoạt động triển khai thực hiện của các địa phương, đơn vị bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

5. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách để thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh; xây dựng kế hoạch triển khai với lộ trình và nội dung phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình hành động này; phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ, hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
BCS đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

LÝ-140b

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Khắc Định



HỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Kèm theo Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa)

TT.	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
A	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy				
1	Quán triệt học tập Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy	2020	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương	
2	Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và người dân về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Hàng năm	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông	
B	Ban Cán sự đảng UBND tỉnh				
I	Đổi mới, nâng cao nhận thức; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền với việc chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư				
1	Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức của của các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế - xã hội, cộng đồng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
2	Phổ biến, tuyên truyền về các định hướng chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
3	Xây dựng chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Tuyên truyền, cổ vũ, biểu dương các điển hình tiên tiến, cách làm hay trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và triển khai nhân rộng.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	

TT	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
II	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh				
1	Tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực có trình độ tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử	2020	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	
2	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông	2020-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
3	Triển khai các chính sách tài chính nhằm khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; các cơ chế, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ, tăng cường bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ, sản phẩm đặc trưng của địa phương; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	
4	Triển khai các chính sách ưu đãi cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số	Hàng năm	Sở Lao động thương binh và xã hội	Các đơn vị, địa phương	
III	Xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin				
1	Xây dựng, triển khai Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh và phát triển ứng dụng các tiện ích đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Nha Trang	Theo Đề án	Sở Xây dựng	Các đơn vị, địa phương	
2	Hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	2020	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
3	Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong tổ chức, doanh nghiệp, người dân	Đến 2025	Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Các đơn vị, địa phương	

TT	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
4	Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc về chính sách pháp luật, giáo dục giới tính, cung cấp việc làm và cảnh báo thiên tai	2020-2025	Ban Dân tộc tỉnh	Các đơn vị, địa phương	
5	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
6	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
7	Tạo lập hồ sơ sức khỏe cá nhân cho người dân tỉnh Khánh Hòa	2020-2025	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương	
IV	Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2021-2025	Sở Công thương	Các đơn vị, địa phương	
2	Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số	2020-2025	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
3	Xây dựng, triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025”	2020-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	
V	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, tập huấn và truyền thông về Chính quyền điện tử, thành phố thông minh, Chính quyền số, đào tạo công dân điện tử	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	
2	Xây dựng và triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử	Theo Đề án	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	
3	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường	Theo Đề án	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị, địa phương	

TT	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”				
VI	Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên				
1	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	
2	Triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà	2020-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	
VII	Liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế				
1	Kêu gọi hợp tác thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp năng lượng sạch; năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh...	2020-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị, địa phương; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	
VIII	Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội				
1	Xây dựng, phê duyệt và triển khai Đề án Chính quyền số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	2020-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị, địa phương	